



ự tăng trưởng của VN trong những năm qua đã ghi nhận sự phát triển đáng kể của hoạt động của khu vực kinh tế phi chính thức (KVKTPCT), đặc biệt là trong tỷ trọng GDP.

Bảng 1: Tỷ lệ đóng góp từ KVKTPCT của VN

Năm	2004	2005	2006	2007	2008
Tỷ lệ đóng góp (%)	14,9	15,8	16,3	15,5	15,7

Theo đánh giá của Ngân hàng Thế giới, với KVKTPCT chiếm khoảng 15,5% GDP, VN được xếp hạng ngang với các nước tiến bộ nhất trong khu vực châu Á như Trung Quốc và Singapore (cùng 13,1% GDP), Nhật (11,3% GDP), và điều cần đặc biệt lưu ý là KVKTPCT được thể hiện qua các

cho thấy một môi trường có quá nhiều quy chế trong khi việc thực thi pháp luật còn thiếu hiệu quả. Nó còn có ý nghĩa là các quy định luật pháp không mang tính bắt buộc, do vậy, chúng không còn là các công cụ điều tiết hiệu quả trong chính sách của chính phủ.

Cho dù các quy định và quy chế được thiết kế hoàn hảo, thì hoạt động của KVKTPCT sẽ làm xói mòn nền kinh tế vì chúng tạo ra lợi thế không bình đẳng cho những doanh nghiệp không tuân thủ pháp luật và làm sai lệch việc phân bổ nguồn lực. Theo một cách nhìn nhận khác, nếu các quy định luật pháp không công bằng hay bị áp dụng thiên lệch thì hoạt động phi chính thức là một phản ứng hiệu quả của những doanh nghiệp gây bất lợi nhằm lấy lại vị thế trên sân chơi.

HOẠT ĐỘNG CỦA KHU VỰC KINH TẾ PHI CHÍNH THỨC VÀ MÔI TRƯỜNG KINH DOANH Ở VIỆT NAM

GS. TS. HỒ BỬU HÙNG

hoạt động kinh tế hợp pháp và bất hợp pháp, không tính được một cách đầy đủ các GDP và không thu được thuế. Đó có thể là giao dịch tiền mặt không qua hóa đơn, hay buôn lậu ma túy, cờ bạc...

Điều này nói lên khó đo lường một con số chính xác về sự hoạt động của khu vực này. KVKTPCT tồn tại và phát triển có nhiều lợi thế khi hoạt động trong "bóng tối". Trước hết, nó tránh được việc đóng thuế, đặc biệt là thuế thu nhập. Thứ hai, tránh đóng các phí an sinh xã hội. Thứ ba, tiết kiệm được khá nhiều tiền bằng cách bỏ qua các quy định về môi trường, an toàn, sức khỏe, kể cả quyền sở hữu trí tuệ.

Hoạt động của KVKTPCT ở mức độ cao là sản phẩm của những yếu tố về mặt cơ cấu có thể cản trở các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của VN. Hoạt động của khu vực này càng phát triển

Nhưng dù tình hình thực tế diễn ra theo chiều hướng nào thì cái giá phải trả cho hoạt động của KVKTPCT cũng khá đắt. Ví dụ, những các doanh nghiệp này sẽ khó có thể liên kết với các đối tác khác và khó làm ăn với nước ngoài. Cơ hội tăng trưởng cho VN ngày càng gắn chặt với quá trình toàn cầu hóa. Hoạt động công khai minh bạch sẽ tác động lớn đến khả năng cạnh tranh của các doanh nghiệp VN trước những cơ hội và thách thức của hội nhập kinh tế quốc tế.

Theo ước tính của Ngân hàng Thế giới, đến năm 2010, đầu tư vào VN phải chiếm 30% GDP, tăng 5% so với thập kỷ 1990, còn năng suất trung bình phải tăng hơn 40%. Để đạt được các mục tiêu này, VN cần phải khuyến khích kinh tế khu vực tư nhân bao gồm trước hết khu vực kinh tế tư nhân chính thức đóng góp nhiều hơn vào sự tăng trưởng của nền kinh tế. Điều này đòi hỏi VN phải

cải thiện đáng kể môi trường kinh doanh của mình.

Từ năm 1993, khái niệm khu vực phi chính thức (informal sector) hầu như đã được đồng nhất trên thế giới, là “một đơn vị bao gồm các đơn vị sản xuất không có tư cách pháp nhân, không chịu sự điều chỉnh của Luật doanh nghiệp và không có giấy phép kinh doanh”, như hộ kinh doanh cá thể, doanh nghiệp nhỏ và vừa không đăng ký, các cá nhân buôn bán nhỏ lẻ...

Một báo cáo của Viện Nghiên cứu Phát triển Pháp (IRD) về khu vực kinh tế phi chính thức ở VN có một phát hiện đáng chú ý là những doanh nghiệp trong khu vực phi chính thức sẵn sàng đăng ký kinh doanh để chuyển sang khu vực chính thức và hoạt động theo Luật doanh nghiệp, bởi mang danh “phi chính thức” thì cơ hội tiếp cận vốn ngân hàng và các định chế tài chính vì mô là rất nhỏ, chỉ 4% doanh nghiệp khu vực này ở TP.HCM và 6% ở Hà Nội được vay vốn. Họ cũng không có đất để sản xuất kinh doanh khi giá đất ở hai thành phố này quá cao trong khi sức ép cạnh tranh là cực lớn.

Rõ ràng nếu VN muốn đạt được mục tiêu tăng trưởng đề ra thì cần phải tiếp tục cải thiện môi trường kinh doanh ổn định, hỗ trợ việc chuyển các doanh nghiệp phi chính thức sang chính thức, đẩy mạnh phát triển khu vực kinh tế tư nhân.

Bài viết này tổng kết từ một nghiên cứu điều tra các khía cạnh chủ đạo trong môi trường kinh tế bằng phương pháp thăm dò ý kiến thực tế các doanh nghiệp tư nhân và các doanh nghiệp nhà nước về môi trường kinh doanh VN.

Dưới đây là kết quả điều tra chủ yếu về những nhận định chính trong môi trường này: (Bảng 2)
Nhận định

Từ kết quả khảo sát nêu trên, có thể đúc kết một số nhận định chủ yếu sau đây về môi trường kinh doanh VN:

1. Sân chơi bình đẳng là nền tảng phát triển của hoạt động kinh tế phi chính thức: Hoạt động kinh doanh của KVKTPCT phát triển mạnh ở VN một phần vì cách doanh nghiệp thuộc hình thức sở hữu và quy mô khác nhau. Thường bị đối xử không công bằng. Những doanh nghiệp tư nhân nhỏ gặp nhiều khó khăn khi tiếp cận nguồn vốn ngân hàng, đất đai cũng như các nguồn lực cốt yếu khác. Quy mô cũng tác động đến tính phi chính thức: Các doanh nghiệp nhỏ càng có xu hướng

hoạt động phi chính thức.

Bảng 2: Những trở ngại chính trong môi trường kinh doanh theo loại sở hữu

Doanh nghiệp nhà nước		Doanh nghiệp tư nhân	
Trở ngại	Gặp trở ngại “lớn” hay “nghiêm trọng” (%)	Trở ngại	Gặp trở ngại “lớn” hay “nghiêm trọng” (%)
1. Cạnh tranh không bình đẳng	64	1. Cạnh tranh không bình đẳng	61
2. Mức thuế cao	62	2. Nhu cầu kém	56
3. Chính sách không ổn định	57	3. Mức thuế cao	55
4. Nhu cầu kém	54	4. Tiếp cận nguồn tài chính	48
5. Chính sách không nhất quán	53	5. Chính sách không nhất quán	42
6. Quan liêu	52	6. Chính sách không ổn định	42
7. Bất ổn vĩ mô	47	7. Đối xử ưu đãi với doanh nghiệp nhà nước	42
8. Thiếu kiến thức về Marketing	47	8. Quan liêu	40
9. Kỹ năng quản lý	42	9. Bất ổn vĩ mô	37
10. Chi phí cấp vốn	35	10. Chi phí tài chính	34

Nguồn: Hoạt động không chính thức ở VN (Stogan Tenev, Amada Carlier, Omar Chaudry và Nguyễn Quỳnh Trang – 2003).

2. Cái giá phải trả cho hoạt động phi chính thức: Hoạt động KVKTPCT không giúp giảm gánh nặng hành chính cho các doanh nghiệp. Trái lại, những doanh nghiệp càng hoạt động phi chính thức thì càng phải dành nhiều thời gian, chi phí và sức lực để đối phó với những quy định, các chi phí gián tiếp thường cao hơn so với khu vực chính thức.

Bảng 3: Thời gian quản lý trung bình dành để xử lý các luật định tính theo hình thức sở hữu và quy mô doanh nghiệp

Hình thức sở hữu	Trung vị	Mức lệch chuẩn	Tối thiểu	Tối đa
Nhà nước	21	18	1	90
Tư nhân	30	43	1	360
Quy mô (số lượng nhân viên)	24	19	1	90
25-100	35	63	2	360
101-500	21	20	3	75
>500	35	45	1	168

Nguồn: Hoạt động không chính thức ở VN (Stogan Tenev, Amada Carlier, Omar Chaudry và Nguyễn Quỳnh Trang – 2003)

3. Sân chơi bình đẳng làm sai lệch việc phân bổ nguồn lực: Hiện tồn tại nhiều quy định kiểm soát sự tiếp cận của các loại hình doanh nghiệp khác nhau đến các nguồn lực như tài chính và đất đai. Sở hữu nhà nước thường đi kèm với khả năng được cấp tín dụng cao hơn. Đối với đất đai, nhiều doanh nghiệp nhà nước thường sở hữu diện tích đất đai nhiều hơn nhu cầu ngắn hạn cũng như dài hạn của họ. Đây là một xu hướng đòi hỏi phải có sự cải thiện đáng kể môi trường đầu tư để duy trì khả năng tăng trưởng kinh tế.

Nền kinh tế càng minh bạch thì càng mang lại nhiều lợi ích xã hội, và có thể đạt được những điều này bằng cách loại bỏ những gánh nặng quy định luật pháp chồng chéo, làm cho luật pháp trở nên hợp lý hơn, có tính thực thi hơn và tạo sân chơi bình đẳng hơn.

Một số kiến nghị cần thiết nhằm cải thiện môi trường kinh doanh VN

Trước hết, làm cho luật pháp trở nên hợp lý hơn: Luật pháp và các quy định phải phù hợp với lợi ích của mọi người, mọi thành phần sở hữu trong xã hội để thực thi đầy đủ các vai trò quản lý của Chính phủ. Những quan điểm thiên lệch trong quản lý hành chính cần phải được dỡ bỏ.

Thứ hai, tăng cường năng lực thực thi pháp luật và trách nhiệm hành chính: Đặc biệt là phân định rạch ròi trách nhiệm của cơ quan này.

Thứ ba, cải cách doanh nghiệp nhà nước để tạo sân chơi bình đẳng: Hiện nay, vẫn còn tồn tại những quan điểm thiên lệch một cách có hệ thống

về các doanh nghiệp tư nhân và các doanh nghiệp vừa và nhỏ. Những thành kiến này có thể loại bỏ trong quá trình cải cách mạnh hơn khu vực doanh nghiệp nhà nước và tăng cường khả năng tiếp cận vốn và đất đai của các doanh nghiệp tư nhân.

Thứ tư, giải quyết những vấn đề cung cầu nhằm tăng cường khả năng tiếp cận nguồn lực tài chính: Quá trình cổ phần hóa và tư nhân hóa sẽ tạo ra một sân chơi bình đẳng hơn trong khả năng tiếp cận các nguồn lực tài chính.

Các ngân hàng cần phải nâng cao khả năng xác định rủi ro để có thể thẩm định tín dụng không chỉ dựa trên tài sản thế chấp mà còn trên giá trị nội tại của một dự án. Về phía cầu, các doanh nghiệp tư nhân cần phải chuẩn mực hóa cơ cấu hoạt động kinh doanh và nâng cao năng lực quản lý.

Thứ năm, tiếp cận nguồn đất đai một cách bình đẳng hơn: Vấn đề chính mà các doanh nghiệp tư nhân vấp phải khi xin cấp tín dụng từ ngân hàng là thiếu tài sản thế chấp mà xét bối cảnh rộng hơn là liên quan đến việc quản lý hành chính yếu kém đối với nguồn lực đất đai dẫn đến chi phí cao để có được quyền sử dụng đất.

Chi phí chuyển đổi mục đích sử dụng đất cần phải được giảm thiểu để doanh nghiệp có được hình thức hợp pháp phù hợp với các kế hoạch phát triển và chiến lược kinh doanh của họ.

Khu vực kinh tế tư nhân sẽ là động lực chính cho sự phát triển năng động của nền kinh tế VN và cho phép VN đạt được các mục tiêu kinh tế xã hội của mình. Các quy định luật pháp phù hợp với kinh tế thị trường, kích thích các doanh nghiệp tư nhân phát triển sẽ mang lại lợi ích kinh tế xã hội đáng kể cho nền kinh tế VN■

Tài liệu tham khảo:

1. "Nền kinh tế không chính quy vừa không nhỏ, vừa không dễ chịu"- Trong bóng tối, *The Economist*, June 19th, 2004).
2. Tư Giang (2008), "Phía sau một con số đẹp", *Sài Gòn tiếp thị* - 18/6/2008.
3. Nhất Nguyễn, *Giải pháp nào cho kinh tế ngầm ở các nước đang phát triển*.
4. Stogan Tenev, Amada Carlier, Omar Chaudry và Nguyễn Quỳnh Trang (2003), *Hoạt động không chính thức ở VN*.